

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 78/2019/TLST-KDTM ngày 18 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn C;

Địa chỉ: Số 02C đường P, phường N, Quận 1, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Quang L, chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn C.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Phước Ái L, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn C - Chi nhánh H (Theo văn bản ủy quyền số: 409/GUQ-SGB, ngày 10/9/2018 của Thành viên Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn C);

Địa chỉ: Số 50 đường H, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

- Bị đơn:

+ Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1976; địa chỉ: Số B40 đường K, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

+ Bà Hồ Thị Diễm C, sinh năm 1979; địa chỉ: Phòng 414, dãy A, khu tập thể Đ, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2. 1. Về số nợ: Ông Nguyễn Văn K và bà Hồ Thị Diễm C còn nợ và có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn C nợ gốc và lãi tính đến ngày 27/8/2019 là 8.219.027.777đồng (Tám tỷ hai trăm mười chín triệu không trăm hai mươi bảy nghìn bảy trăm bảy mươi bảy đồng); trong đó nợ gốc

5.000.000.000đồng, nợ lãi trong hạn 2.267.638.888đồng, nợ lãi quá hạn 951.388.889đồng.

2. 2. Về phương thức và thời gian trả nợ: Ông Nguyễn Văn K và bà Hồ Thị Diễm C thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ số nợ gốc và lãi 8.219.027.777đồng (Tám tỷ hai trăm mười chín triệu không trăm hai mươi bảy nghìn bảy trăm bảy mươi bảy đồng) cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn C vào ngày 07/9/2019.

Ông Nguyễn Văn K và bà Hồ Thị Diễm C còn phải tiếp tục trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn C khoản tiền lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 28/8/2019 cho đến khi ông Nguyễn Văn K và bà Hồ Thị Diễm C thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc này.

Trường hợp ông Nguyễn Văn K và bà Hồ Thị Diễm C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ theo thỏa thuận như trên thì Ngân hàng TMCP Sài Gòn C có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay là:

+ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 70 (B40), tờ bản đồ số 38, diện tích 190m², hình thức sử dụng riêng: Nhà ở tại đô thị 190m², thời hạn sử dụng lâu dài; nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất. Nhà ở: Diện tích xây dựng: 106,7m², diện tích sàn: 450,2m², kết cấu: tường gạch trụ Bê tông, mái tôn, số tầng: 04 tầng + tầng mái; tại địa chỉ: Số B40 đường K (cũ Khu quy hoạch V 7), phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H. Do UBND thành phố H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 768667, ngày 24/4/2013 cho ông Nguyễn Văn K và bà Hồ Thị Diễm C; theo hợp đồng thế chấp số: 79/HĐBĐ-2013, ngày 25/4/2013 được Văn phòng công chứng Nam Thanh, tỉnh Thừa Thiên H công chứng ngày 25/4/2013 và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để vay vốn bổ sung số: 185/HĐBĐ-2013, ngày 27/12/2013 được Văn phòng công chứng N, tỉnh Thừa Thiên H công chứng ngày 27/12/2013, để thu hồi toàn bộ khoản vay.

+ Quyền sở hữu nhà chung cư tại Phòng 414 (cũ phòng 62), dãy A dãy A, khu tập thể Đ, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H; diện tích sử dụng: 24.7m², diện tích xây dựng: 28,8m²; Số tầng: Tầng 4 (Nhà chung cư). Do UBND thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho ông Mai Anh K và bà Nguyễn Thị Bích H vào ngày 29/12/2003, thay đổi và tên chủ sở hữu mới cho ông Nguyễn Văn K và bà Hồ Thị Diễm C vào ngày 09/4/2012; theo hợp đồng thế chấp tài sản số: 111/HĐBĐ-2013, ngày 11/7/2013, được Văn phòng công chứng N, tỉnh Thừa Thiên Huế công chứng ngày 11/7/2013 để thu hồi toàn bộ khoản vay.

Trường hợp sau khi bán tài sản bảo đảm mà không đủ thanh toán số tiền vốn gốc nợ vay, tiền lãi vay, lãi phạt có liên quan, án phí, chi phí phát mãi tài sản thì ông Nguyễn Văn K và bà Hồ Thị Diễm C có trách nhiệm thanh toán số tiền còn thiếu cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn C cho đến khi hết nợ. Nếu số tiền còn thừa thì Ngân hàng TMCP Sài Gòn C sẽ trả lại cho ông Nguyễn Văn K và bà Hồ Thị Diễm C.

2. 3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Các đương sự phải chịu: $8.219.027.777\text{đồng} = 112.000.000\text{đồng} + (4.219.027.777\text{đồng} \times 0,1\%) = 116.219.028\text{đồng} \times 50\% = 58.109.514\text{đồng}$ (Năm mươi tám triệu một trăm lẻ chín nghìn năm trăm mười bốn đồng).

Hai bên đương sự thỏa thuận mỗi bên phải chịu $\frac{1}{2}$ tiền án phí cụ thể như sau: $58.109.514\text{đồng} : 2 = 29.054.757\text{đồng}$ (Hai mươi chín triệu không trăm năm mươi bốn nghìn bảy trăm năm mươi bảy đồng)

+ Ông Nguyễn Văn Kh và bà Hồ Thị Diễm C phải chịu: 29.054.757đồng (Hai mươi chín triệu không trăm năm mươi bốn nghìn bảy trăm năm mươi bảy đồng), tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

+ Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn C phải chịu: 29.054.757đồng (Hai mươi chín triệu không trăm năm mươi bốn nghìn bảy trăm năm mươi bảy đồng), tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 73.207.000đồng mà Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn C đã nộp theo biên lai thu tiền số: 008223, ngày 16/7/2019, tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế. Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn C được hoàn lại số tiền chênh lệch là: $73.207.000\text{đồng} - 29.054.757\text{đồng} = 44.152.243\text{đồng}$ (Bốn mươi bốn triệu một trăm năm mươi hai nghìn hai trăm bốn mươi ba đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên H;
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Huỳnh Trọng C